

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 26/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuân.

Bà Vũ Hồng Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 26/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018, đối với bị cáo:

Phạm Trọng H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/9/1960, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: L ớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết); con bà: Phạm Thị T; có vợ là Vũ Thị N và 02 con , lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Nguyễn Tùng L, sinh: 1995; chết hồi 14 giờ 06 phút ngày 01/10/2017, tại khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (là bố mẹ của Nguyễn Tùng L): ông Nguyễn Trường T, sinh: 1963 và bà Lê Ngọc L, sinh: 1964; nơi cư trú: Tổ 50, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh: 1972; nơi cư trú: Tổ 35, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hoàn L, sinh: 1987; nơi cư trú: Tổ 96, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức Q, sinh: 1983; nơi cư trú: Tổ 3, khu 8, phường Hồng H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quang T, sinh: 1961; nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, Phạm Trọng H (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 14C-190.15 đi từ bến Phà (cũ) về cột Đồng Hồ trên đường Lê Thánh Tông khi đến đoạn thuộc tổ 88, khu 6, phường B, thành phố H, chuyển hướng rẽ trái để vào đường 25/4. Tuy nhiên do chuyển hướng tại khu vực đường có vạch liền, nên khi xe của H ở trên làn đường ngược chiều đã khiến cho xe mô tô BKS 14B1-348.34 do anh Nguyễn Tùng L điều khiển đi ở phần đường này đâm vào làm anh L đập đầu vào bên phải thùng xe ô tô và ngã văng xuống đường còn xe mô tô của anh L bị đổ ra đường và bị xe ô tô BKS 29A-274.69 do chị Nguyễn Thị Hoàn L điều khiển đi phía sau xe anh L đâm vào và đẩy xe mô tô BKS 14B1-348.34 trượt vào xe ô tô BKS 14A-028.96 đang đỗ bên lề đường hướng bến Phà (cũ) về cột Đồng Hồ. Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô BKS 14C-190.15 đã bị thùng lớp trước bên phải Phạm Trọng H dừng xe thay lớp sau đó tiếp tục điều khiển xe về nhà. Hậu quả: Anh Nguyễn Tùng L bị tử vong, hai xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố H lập ngày 01/10/2017 (mô tả theo hướng cột Đồng Hồ về bến Phà (cũ), phường B, thành phố H) thể hiện tại các bút lục số: 12, 13; Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 14C-190.15 thể hiện tại các bút lục số: 14, 15; Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 29A-274.69 thể hiện tại các bút lục số: 16, 17;

Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS 14A-028.96 thể hiện tại các bút lục số: 18, 19; Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 14B1-348.34 thể hiện tại các bút lục số: 20, 21;

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 162/17/TT, ngày 02/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y, sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định và kết luận nguyên nhân tử vong đối với anh Nguyễn Tùng L: Chảy máu mũi miệng và hai ống tai, vết thương lóc ra vùng thái dương đỉnh phải và đỉnh đầu bên trái; Bầm tím và sây sát da vùng mặt bên phải, trán trái, gò má trái, vỡ xương số VI, VII, VIII, IX đường giữa đòn trái; Bầm tím và sây sát da mặt sau vai trái, vùng lưng, thắt lưng hai bên, bầm tím và sây sát da hai tay, chân, anh L chết do chấn thương sọ não kín, vỡ xương nền sọ - chấn thương hàm mặt + chấn thương ngực kín (bút lục số: 25, 26, 27).

Bản kết luận giám định số: 35 ngày 20/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe mô tô BKS 14B1-348.34 có va chạm với xe ô tô BKS 14C-190.15 và xe ô tô BKS 29A-274.69; Khi va chạm với xe ô tô BKS 14C-190.15, xe mô tô BKS 14B1-348.34 đang di chuyển theo chiều tiến của xe và ngược chiều với xe ô tô BKS 14C-190.15; Khi va chạm với xe ô tô BKS 29A-274.69, xe mô tô BKS 14B1-348.34 đang đổ nghiêng trái, văng trượt trên đường và cùng chiều với xe ô tô BKS 29A-274.69 (bút lục số: 33).

Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Xe ô tô BKS 29A-

274.69 bị hư hỏng thiệt hại 1.550.000 đồng; Xe ô tô BKS 14A-028.96 bị hư hỏng thiệt hại 975.000 đồng và xe mô tô BKS 14B1-348.34 bị hư hỏng thiệt hại 3.203.200 đồng (bút lục số 74, 75).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Trường T và bà L có quan điểm Nguyễn Tùng L là con trai ông bà bị chết hồi 14 giờ 06 phút ngày 01/10/2017, trong vụ tai nạn giao thông. Ông bà xin được hòa giải dân sự giữa các bên, ông bà đã nhận số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) là tiền khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô do tai nạn gây ra và các chi phí khác. Gia đình ông bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hoàn L có lời khai xác nhận sự việc vào 13h 30 phút ngày 01/10/2017, chị có điều khiển xe ô tô BKS 29A-27469 đi hướng từ cột đồng hồ về phía bên phà cũ, ... chị thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi một mình đầu không đội mũ bảo hiểm vượt lên trên xe chị đi cùng chiều ... chị thấy xe mô tô do người đàn ông điều khiển va chạm vào phía bên PH của ca bin xe tải đang sang đường, trượt về phía sau xe tải rồi đổ văng ra đường ... đổ trượt có hướng cắt ngang hướng ô tô do chị điều khiển, thấy vậy chị đánh lái sang trái và xử lý phanh nhưng do khoảng cách gần nên xe chị điều khiển vẫn va chạm vào xe mô tô đẩy xe trượt tiếp về hướng bên phà cũ, xe mô tô nằm đổ cạnh chiếc xe ô tô con màu đen đang đỗ... (BL89; từ 110 đến 113).

2. Anh Nguyễn Văn T có lời khai xác nhận vào ngày 01/10/2017, anh có đỗ xe ô tô BKS 14A-02896 là của anh bên phải đường nơi được đỗ xe, đến khoảng 14 h cùng ngày anh ra xe thì thấy vụ tai nạn giao thông có một đám máu giữa đường, cạnh xe của anh đỗ có một xe mô tô đổ cách xe anh khoảng 1m, xe của anh bị bẹp móp ở dưới cánh cửa trước bên trái, ngoài ra không bị hư hỏng gì. Anh đã xin xe về tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền gì (BL90;104;105).

Người làm chứng: anh Nguyễn Đức Q và anh Nguyễn Quang T có lời khai tại BL từ 101 đến 103; từ 106 đến 109).

Tại bản cáo trạng số: 66/KSĐT ngày 23/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử bị cáo: Phạm Trọng H phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “Tự nguyện khắc phục hậu quả” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo điểm b, s, khoản 1, Điều 51; khoản 3, Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 202 ; khoản 1, khoản 2, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Phạm Trọng H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Về bồi thường dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Nguyễn Tùng L và bồi thường hư hỏng, sửa chữa xe mô tô BKS 14B1-348.34 tổng số tiền là 100.000.000 đồng và chủ sở hữu xe ô tô BKS 14A-028.96 không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô. Cơ quan

điều tra đã trả lại các xe ô tô và xe mô tô cho các chủ sở hữu (bút lục từ số: 148 đến 158).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trọng H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, Phạm Trọng H (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải BKS 14C-190.15 đi từ bến Phà (cũ) về cột Đồng Hồ, khi đi đến vực đường Lê Thánh Tông, thuộc tổ 88, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do chuyển hướng không đúng quy định đã bị xe mô tô BKS 14B1-348.34 do anh Nguyễn Tùng L điều khiển đi từ hướng cột Đồng Hồ về bến Phà (cũ) đâm vào, xe mô tô do anh Lâm điều khiển bị đổ trượt ra đường đã bị xe ô tô BKS 29A-274.69 do chị Nguyễn Thị Hoàn L điều khiển đi phía sau xe anh L đâm vào đẩy xe mô tô trượt vào xe ô tô BKS 14A-028.96 đang đỗ bên lề đường bên trái. Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô BKS 14C-190.15 đã điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Hậu quả: Anh L bị tử vong, xe ô tô BKS 29A-274.69 bị hư hỏng thiệt hại 1.550.000 đồng, xe ô tô BKS 14A-028.96 bị hư hỏng thiệt hại 975.000 đồng, xe mô tô BKS 14B1-348.34 bị hư hỏng thiệt hại 3.203.200 đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Trọng H đã vi phạm khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 11 và khoản 2, Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Trọng H đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, nên căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo; bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng đè qua 2 vạch sơn liền phân chia 2 chiều xe chạy ngược chiều, khi bị tai nạn thì nạn nhân bị ngã ra đường, bị cáo biết việc này nhưng vẫn lái xe bỏ đi, cố ý không cứu giúp người bị nạn, hành vi của bị cáo được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo đã vi phạm các qui định về an toàn giao thông đường bộ nhằm đảm bảo cho hoạt động giao thông đường bộ được tiến hành bình thường, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của công dân. Cần xử lý bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ cho bị

cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết theo điểm b,s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của vụ án: Bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang đường tại khu vực đường có vạch liền, nên khi xe của H ở trên làn đường ngược chiều đã khiến cho xe mô tô BKS 14B1-348.34 do anh Nguyễn Tùng L điều khiển đi ở phần đường này đâm vào làm anh L đập đầu vào bên phải thùng xe ô tô và ngã văng xuống đường. Tuy nhiên anh Nguyễn Tùng L mặc dù đi đúng phần đường nhưng khi tham gia giao thông L không đội mũ bảo hiểm và L có sử dụng rượu bia (Giám định pháp hóa mẫu máu của Nguyễn Tùng L thì có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 158,8mg/100ml) không làm chủ tốc độ đã đi với tốc độ nhanh, khi có chướng ngại vật trên đường L đã không xử lý được dẫn đến hậu quả cũng là một phần do lỗi của bị hại.

Bị cáo có các điều kiện: Nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo bản thân làm công dân tốt.

[5] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Xe mô tô BKS 14B1-348.34; xe ô tô BKS 29A-274.69; xe ô tô BKS 14A-028.96; xe ô tô BKS 14C-190.15. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu (bút lục từ số: 148 đến 158), nên không đề cập.

- 01 giấy phép lái xe tên Phạm Trọng H, là giấy được phép lưu hành nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Thị Hoàn L sau khi xảy ra tai nạn đã điều khiển xe đi khỏi hiện trường, nhưng không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn, Công an thành phố H đã xử phạt hành chính.

[11] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố : Bị cáo Phạm Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” .

Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c, khoản 2, Điều 202; khoản 1, khoản 2, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3, Điều 7; điểm b,s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Phạm Trọng H 36 (Ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe số: No 220915000344 cấp ngày 23/4/2015 mang tên Phạm Trọng H (Giấy này hiện trong hồ sơ vụ án).

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, ông Thành, chị L; vắng mặt bà L, anh T. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị cáo, ông Thành, chị Ly kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh T, bà L kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- THA TP.H
- VKS TP.H.
- CA TP.H.
- Lưu HS+vp
- Bị cáo+Đại diện bị hại
- Người liên quan

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Chiên